SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG

Số: 734 /BVUBĐN-ĐVĐT
Về việc mời cung cấp thông tin báo giá cho KHLCNT dự toán mua sắm: Mua sắm thiết bị y tế (đợt 1) năm 2026 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 5 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, lập kế hoạch, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm thiết bị y tế (đợt 1) năm 2026 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng. Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng trân trọng kính mời Quý Công ty, đơn vị tham gia chào giá, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá:

1. Đơn vị yêu cầu chào giá: Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng.

2. Địa chỉ: Đường Hoàng Thị Loan, phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: 02363.717.233.

3. Cách thức tiếp nhận bảng chào giá: Nhận trực tiếp hoặc theo đường bưu điện về địa chỉ Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng vào giờ hành chính các ngày trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu (trừ ngày Lễ, Tết).

4. Thời hạn tiếp nhận chào giá: Từ ngày 08/5/2026 đến trước 17h00 ngày 19/5/2026. Hết thời hạn nêu trên, tất cả các Thư chào giá gửi đến Bệnh viện không có hiệu lực.

II. Nội dung yêu cầu chào giá:

1. Danh mục hàng hóa: *(Phụ lục 01; 02 đính kèm)*

- Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng, Đường Hoàng Thị Loan, phường Hòa Khánh, thành phố Đà Nẵng.

2. Hồ sơ chào giá phải cung cấp tối thiểu các nội dung chính như sau:

- Bảng chào giá hàng hóa/dịch vụ *(theo mẫu tại Phụ lục 03 đính kèm)*.

- Catalogue/ Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa chào giá.

- Bảng chào đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa chào giá *(theo mẫu tại Phụ lục 04 đính kèm)*.

- Bảng chào giá (bản giấy) phải được ký, đóng dấu xác nhận của Công ty, ghi rõ ngày, tháng, năm báo giá và đóng dấu giáp lai (trong trường hợp báo giá có nhiều tờ); được bỏ vào phong bì, niêm phong kín, ghi rõ nội dung ngoài bì: "Mua sắm thiết bị y tế (đợt 1) năm 2026 cho Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng".

- Giá chào là giá trọn gói cung cấp, lắp đặt, bảo hành thiết bị và đã bao gồm thuế VAT, các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có).

- Các hồ sơ khác có liên quan (nếu có).

- Thời gian hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày 19/5/2026.

*** Lưu ý:** Các đơn vị tham gia chào giá phải đảm bảo tính độc lập và chịu trách nhiệm về tính pháp lý các thông tin và tài liệu cung cấp cho Bệnh viện kèm theo bảng báo giá theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 18 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CNTT để đăng trên Website;
- Lưu: VT, ĐVĐT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU ĐÀ NẴNG

Nguyễn Thanh Hùng

PHỤ LỤC 01

DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 734 /BVUBĐN-ĐVĐT ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng)

STT	Danh mục hàng hóa	Số lượng	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Địa điểm thực hiện	Quy cách	Ghi chú
1	Máy soi cổ tử cung	01	Máy	Phụ lục 02 đính kèm	Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng; Địa chỉ: Đường Hoàng Thị Loan, Phường Hòa Khánh, Thành phố Đà Nẵng		
2	Tủ sấy nhiệt độ thấp	01	Cái				
3	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	01	Máy				
4	Tủ pha chế thuốc cách ly và vô trùng	02	Cái				
5	Máy theo dõi bệnh nhân	05	Máy				

PHỤ LỤC 02

CẤU HÌNH, YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 734 /BVUBĐN-ĐVĐT ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng)

1/ MÁY SOI CỔ TỬ CUNG

STT	NỘI DUNG
	MÁY SOI CỔ TỬ CUNG
I	**Yêu cầu chung**
	Số lượng: 01 máy
	Thiết bị mới chưa qua sử dụng, được sản xuất năm 2025 trở về sau
	Xuất xứ: Thuộc nhóm nước G7
	Tiêu chuẩn chất lượng đối với máy chính:
	Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485/ISO 9001 hoặc tương đương.
	Sản phẩm đạt một trong các tiêu chuẩn chất lượng CE/FDA hoặc tương đương
	Nguồn điện: 100 - 240V, 50/60 Hz
	Điều kiện môi trường hoạt động:
	+ Nhiệt độ: ≥ 30°C
	+ Độ ẩm: ≥ 70%
	Có tài liệu thuyết minh kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị bằng tiếng Anh và tiếng Việt
II	**Cấu hình**
1	**Máy chính bao gồm các bộ phận:**
	Máy chính: 01 cái
	Camera ngoài: 01 cái
	Bộ nguồn: 01 cái
	Chân đế: 01 cái
	Bộ phần mềm soi cổ tử cung: 01 bộ
2	**Phụ kiện kèm theo gồm:**
	Bộ máy tính và màn hình: 01 bộ
	Máy in phun màu: 01 cái
	Bộ lưu điện: 01 cái
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng bản gốc + bản dịch tiếng Việt: 01 bộ
III	**Yêu cầu kỹ thuật**
1	**Đặc tính chung:** Có tối thiểu các chức năng sau:
	Thiết bị được sử dụng trong thăm khám phụ khoa, có khả năng quan sát được hình ảnh phóng đại mà không phải tiếp xúc trực tiếp
	Có camera hỗ trợ chụp ảnh, ghi hình kết quả thăm khám
2	**Yêu cầu kỹ thuật**
2.1	**Máy chính**
	Hệ thống quang học trên máy chính:
	Có thể tinh chỉnh bộ phận quang học theo chiều lên xuống
	Có thể tinh chỉnh bộ phận quang học theo chiều tiến lùi
	Độ phóng đại tối đa: ≥ 20x, mức điều chỉnh: ≥ 3 mức
	Dải bù tật khúc xạ: trong khoảng ≤ -5D đến ≥ +5D
	Nguồn sáng:

STT	NỘI DUNG
	Nhiệt độ màu: ≥ 6.000K
	Cường độ sáng tối đa tại khoảng cách làm việc: ≥ 10.000 Lux
2.2	**Camera:**
	Loại camera: CMOS hoặc CCD hoặc cao cấp hơn
	Độ phân giải ≥ 20 Megapixel, có thể ghi hình full HD hoặc tương đương
2.3	**Bộ nguồn**
	Đầu vào: 100 - 240V, 50/60 Hz
2.4	**Chân đế**
	Được thiết kế để gắn hệ thống quang học
	Chân đế có thể di chuyển bằng các bánh xe, có khóa bánh
2.5	**Bộ máy tính:**
	CPU: Core i5 trở lên
	Ram: ≥ 8G
	Ổ cứng: ≥ 1T
	Kích thước màn hình: ≥ 21 inch
2.6	**Máy in**
	Loại máy in phun màu hoặc cao cấp hơn
	Độ phân giải: ≥ (5760 x 1440) dpi
	Khổ in tối thiểu gồm: A5, A4
2.7	**Bộ lưu điện**
	Loại UPS online
	Công suất ≥ 1 KVA
	Điện áp ra: 220V ± 2%
IV	**CÁC YÊU CẦU KHÁC:**
1	Thời gian giao hàng: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
2	Nhà thầu chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho đơn vị sử dụng thành thạo, hướng dẫn việc bảo quản thiết bị theo quy định của nhà sản xuất
3	Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu
4	Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: Theo quy định của nhà sản xuất.
5	Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: 24 - 48 giờ.
6	Cam kết cung cấp đầy đủ giấy tờ xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ), Invoice, Packing list, tờ khai hải quan và các tài liệu khác theo quy định đối với thiết bị nhập khẩu. Giấy chứng nhận chất lượng hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng và các tài liệu khác theo quy định đối với thiết bị sản xuất trong nước
7	Cam kết cung cấp đầy đủ phụ tùng thay thế và vật tư tiêu hao trong vòng tối thiểu 8 năm sau thời gian nghiệm thu
8	Cam kết cung cấp đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn cho thiết bị hoạt động bình thường
9	Cam kết duy trì giá cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế cho thiết bị ≥ 03 năm từ ngày ký biên bản nghiệm thu thiết bị
10	Cam kết cung cấp tài liệu kỹ thuật của thiết bị bằng tiếng Anh và bản dịch tiếng Việt

2/ TỦ SẤY NHIỆT ĐỘ THẤP

STT	NỘI DUNG
	TỦ SẤY NHIỆT ĐỘ THẤP
I	**Yêu cầu chung**
	Số lượng: 01 cái
	Thiết bị mới chưa qua sử dụng, được sản xuất năm 2025 trở về sau
	Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485/ISO 9001 hoặc tương đương.
	Nguồn điện sử dụng: Nguồn điện 220 - 240 VAC, 50/60 Hz
	Điều kiện môi trường hoạt động:
	+ Nhiệt độ: ≥ 30°C
	+ Độ ẩm: ≥ 70%
	Có tài liệu thuyết minh kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị bằng tiếng Anh và tiếng Việt
II	**Yêu cầu cấu hình**
	Tủ sấy nhiệt độ thấp kèm phụ kiện tiêu chuẩn bao gồm:
	Tủ chính: 01 cái
	Khay inox: 10 cái
	Rổ inox (DxRxC:≥50cmx30cmx15cm): 20 cái
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ
III	**Yêu cầu kỹ thuật**
	Thể tích tủ ≥ 1.000 Lít
	Thể tích buồng sấy: ≥ 800 lít
	Chất liệu: Thép không gỉ Inox 304 hoặc thép và sơn tĩnh điện hoặc tương đương
	Nhiệt độ sấy điều chỉnh được trong khoảng từ ≤ 30°C đến ≥ 70°C
	Có bánh xe đẩy giúp dễ dàng khi di chuyển
	Thời gian sấy: có thể điều chỉnh theo yêu cầu
	Thông số sấy thể hiện trên bảng điều khiển hoặc màn hình hoặc tương đương
	Có báo động khi máy có lỗi, báo động bằng âm thanh hoặc báo động trên màn hình hiển thị
	Có hệ thống đèn chiếu sáng bên trong tủ sấy
	Có chức năng tự động ngắt nguồn điện khi xảy ra sự cố về điện, nhiệt
IV	**Yêu cầu khác**
1	Thời gian giao hàng: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
2	Nhà thầu chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho đơn vị sử dụng thành thạo, hướng dẫn việc bảo quản thiết bị theo quy định của nhà sản xuất
3	Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu
4	Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: Theo quy định của nhà sản xuất.
5	Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: 24 - 48 giờ.
6	Cam kết cung cấp đầy đủ giấy tờ xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ), Invoice, Packing list, tờ khai hải quan và các tài liệu khác theo quy định đối với thiết bị nhập khẩu. Giấy chứng nhận chất lượng hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng và các tài liệu khác theo quy định đối với thiết bị sản xuất trong nước

STT	NỘI DUNG
7	Cam kết cung cấp đầy đủ phụ tùng thay thế và vật tư tiêu hao trong vòng tối thiểu 8 năm sau thời gian nghiệm thu
8	Cam kết cung cấp đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn cho thiết bị hoạt động bình thường
9	Cam kết duy trì giá cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế cho thiết bị ≥ 03 năm từ ngày ký biên bản nghiệm thu thiết bị
10	Cam kết cung cấp tài liệu kỹ thuật của thiết bị bằng tiếng Anh và bản dịch tiếng Việt

3/ MÁY TIỆT TRÙNG NHIỆT ĐỘ THẤP

STT	NỘI DUNG
	MÁY TIỆT TRÙNG NHIỆT ĐỘ THẤP
I	**Yêu cầu chung**
	Số lượng: 01 máy
	Thiết bị mới chưa qua sử dụng, được sản xuất năm 2025 trở về sau
	Nhà sản xuất phải đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương
	Thiết bị đạt chứng nhận FDA
	Yêu cầu xuất xứ máy chính: Nhóm các nước G7 hoặc Bắc Mỹ
	Nguồn cung cấp: 380 - 415 VAC, 50/60 Hz.
	Điều kiện môi trường hoạt động:
	+ Nhiệt độ: ≥ 25°C
	+ Độ ẩm: ≥ 65%
	Có tài liệu thuyết minh kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị bằng tiếng Anh và tiếng Việt
II	**Yêu cầu cấu hình**
	Máy tiệt trùng nhiệt độ thấp kèm phụ kiện tiêu chuẩn bao gồm:
	Hệ thống máy chính: 01 máy
	Các phụ kiện và thiết bị đi kèm theo máy: 01 bộ
	Vật tư, phụ kiện để bảo trì, bảo dưỡng máy trong ≥ 1 năm: 01 gói
	Hướng dẫn sử dụng, sửa chữa (tiếng Anh, tiếng Việt): 01 bộ
III	**Yêu cầu kỹ thuật**
	Dung tích: ≥ 135 lít
	Buồng tiệt khuẩn chia làm 02 kệ/ giá/ khay, có thể tháo lắp được
	Công nghệ sử dụng: sử dụng công nghệ Plasma H_2O_2 hoặc hóa hơi H_2O_2 hoặc tương đương.
	Máy có hệ thống xử lý tồn dư H_2O_2 sau tiệt trùng (bộ xúc tác catalytic hoặc công nghệ plasma hoặc tương đương), đảm bảo phân hủy H_2O_2 thành các chất không độc hại
	Dung dịch sử dụng cho chu trình tiệt khuẩn: Nồng độ Hydrogen Peroxide từ 55% đến 60%. Hạn sử dụng hóa chất ≥ 12 tháng
	Tiệt trùng được cho ống nội soi mềm
	Nhiệt độ của quá trình tiệt khuẩn: khoảng 45 - 60°C
	Có ≥ 03 chu trình khác nhau
	- Chu trình nhanh: ≤ 30 phút
	- Chu trình tiệt khuẩn cho các ống nội soi mềm, thời gian tiệt khuẩn ≤ 45 phút

STT	NỘI DUNG
	- Chu trình tiệt khuẩn cho các dụng cụ có lòng ống, thời gian tiệt khuẩn ≤ 60 phút
	Cửa máy tiệt trùng có hệ thống an toàn khi sử dụng
	Áp suất được theo dõi bởi áp lực kế hoặc cảm biến và trên màn hình hoặc tương đương
	Có máy in gắn sẵn trong máy để in
	Buồng tiệt khuẩn có các nhiệt kế hoặc cảm biến để theo dõi nhiệt độ buồng
	Có màn hình để theo dõi các chỉ số và tình trạng máy trong suốt quá trình tiệt khuẩn
	Thông báo trên màn hình và đưa ra những cảnh báo bằng chuông báo khi máy gặp tối thiểu các lỗi:
	- Sự cố
	- Lỗi áp suất
	- Lỗi nhiệt độ
	- Lỗi cửa
	Thông báo trên màn hình khi hoàn tất chu trình tiệt khuẩn
IV	**Yêu cầu khác**
1	Thời gian giao hàng: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
2	Nhà thầu chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho đơn vị sử dụng thành thạo, hướng dẫn việc bảo quản thiết bị theo quy định của nhà sản xuất
3	Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu
4	Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: Theo quy định của nhà sản xuất.
5	Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: 24 - 48 giờ.
6	Cam kết cung cấp đầy đủ giấy tờ xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ), Invoice, Packing list, tờ khai hải quan và các tài liệu khác theo quy định đối với thiết bị nhập khẩu. Giấy chứng nhận chất lượng hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng và các tài liệu khác theo quy định đối với thiết bị sản xuất trong nước
7	Cam kết cung cấp đầy đủ phụ tùng thay thế và vật tư tiêu hao trong vòng tối thiểu 8 năm sau thời gian nghiệm thu
8	Cam kết cung cấp đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn cho thiết bị hoạt động bình thường
9	Cam kết duy trì giá cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế cho thiết bị ≥ 03 năm từ ngày ký biên bản nghiệm thu thiết bị
10	Cam kết cung cấp tài liệu kỹ thuật của thiết bị bằng tiếng Anh và bản dịch tiếng Việt

4/ TỦ PHA CHẾ THUỐC CÁCH LY VÀ VÔ TRÙNG

STT	NỘI DUNG
	TỦ PHA CHẾ THUỐC CÁCH LY VÀ VÔ TRÙNG
I	**Yêu cầu chung**
	Số lượng: 02 cái

STT	NỘI DUNG
	Thiết bị mới chưa qua sử dụng, được sản xuất năm 2025 trở về sau
	Nhà sản xuất phải đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc ISO 9001
	Nguồn điện sử dụng: 220-240V, 50/60Hz
	Điều kiện môi trường hoạt động:
	+ Nhiệt độ: ≥ 25°C
	+ Độ ẩm: ≥ 65%
II	**Yêu cầu cấu hình**
	Thân tủ: 01 cái
	Chân đỡ loại có bánh xe: 01 cái
	Các phụ kiện tiêu chuẩn khác, tối thiểu bao gồm:
	Thùng chứa vật sắc nhọn: 02 cái
	Cổng găng tay loại tròn: 04 cái
	Màng lọc khí xả cacbon: 01 cái
	Đèn UV: 01 cái
	Thanh IV có móc: 01 cái
	Hệ thống ống xả: 01 bộ
	Quạt hút 3 pha: 01 cái
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ
III	**Yêu cầu kỹ thuật**
1	**Tính năng chung**
	Tủ an toàn sinh học cấp II, được sử dụng cho mục đích pha chế thuốc ung thư (thuốc độc tế bào), đảm bảo an toàn cho người vận hành và môi trường
	Các tiêu chuẩn chất lượng, tối thiểu gồm:
	Chất lượng không khí đạt tiêu chuẩn ISO Class 3 theo ISO 14644.1 hoặc tương đương
	Có phân loại thiết bị ngăn chặn rò rỉ tối thiểu loại 3, theo ISO 10648-2 hoặc tương đương
	Có màng lọc HEPA (H14) hoặc tốt hơn với hiệu suất lọc >99.995% các hạt tiểu phân kích thước 0.1-0.2 microns
2	**Thông số kỹ thuật**
	Bộ điều khiển có thể giám sát tất cả các chức năng, theo dõi dòng khí và áp suất trong thời gian thực hoặc tương đương.
	Dòng khí đi qua một lần/thải hoàn toàn
	Sử dụng đèn LED hoặc tương đương. Độ sáng: > 600 lux
	Độ ồn: ≤ 70 dBA
	Áp suất âm
	Có cửa khóa liên động điện từ hoặc tương đương
	Có hệ thống báo động
	Có khay trượt hoặc có giải pháp tương đương để chuyển mẫu ra vào buồng thao tác
	Có ≥ 04 găng tròn, đường kính ≥ 200mm
	Bên ngoài tủ
	Vỏ ngoài bằng thép sơn tĩnh điện hoặc vật liệu tương đương, đảm bảo độ bền, chống ăn mòn và dễ vệ sinh
	Bên trong buồng thao tác:
	Bề mặt bên trong buồng thao tác bằng thép không gỉ hoặc vật liệu tương đương

STT	NỘI DUNG
	Chân đỡ
	Có bánh xe
IV	**Yêu cầu khác**
1	Thời gian giao hàng: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
2	Nhà thầu chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho đơn vị sử dụng thành thạo, hướng dẫn việc bảo quản thiết bị theo quy định của nhà sản xuất
3	Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu
4	Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: Theo quy định của nhà sản xuất.
5	Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: 24 - 48 giờ.
6	Cam kết cung cấp đầy đủ giấy tờ xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ), Invoice, Packing list, tờ khai hải quan và các tài liệu khác theo quy định đối với thiết bị nhập khẩu. Giấy chứng nhận chất lượng hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng và các tài liệu khác theo quy định đối với thiết bị sản xuất trong nước
7	Cam kết cung cấp đầy đủ phụ tùng thay thế và vật tư tiêu hao trong vòng tối thiểu 8 năm sau thời gian nghiệm thu
8	Cam kết cung cấp đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn cho thiết bị hoạt động bình thường
9	Cam kết duy trì giá cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế cho thiết bị ≥ 03 năm từ ngày ký biên bản nghiệm thu thiết bị
10	Cam kết cung cấp tài liệu kỹ thuật của thiết bị bằng tiếng Anh và bản dịch tiếng Việt

5/ MÁY THEO DÕI BỆNH NHÂN

STT	NỘI DUNG
	MÁY THEO DÕI BỆNH NHÂN
I	**Yêu cầu chung**
	Số lượng: 05 máy
	Thiết bị mới chưa qua sử dụng, được sản xuất năm 2025 trở về sau
	Nhà sản xuất phải đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 hoặc ISO 9001
	Thiết bị phải đạt chứng nhận CE hoặc tương đương
	Nguồn điện sử dụng: 200V - 240V; 50/60Hz
	Điều kiện môi trường hoạt động:
	+ Nhiệt độ: ≥ 30°C
	+ Độ ẩm: ≥ 70%
II	**Yêu cầu cấu hình**
	Máy theo dõi bệnh nhân kèm phụ kiện tiêu chuẩn bao gồm:
1	Máy chính: 1 cái
2	Cáp điện tim: 1 cái
3	Bộ dây ECG 3 chuyển đạo: 1 bộ
4	Điện cực tim dành cho người lớn: 150 cái
5	Cáp nối SpO_2: 1 cái

STT	NỘI DUNG
6	Đầu dò SpO_2 người lớn và trẻ em: 1 cái
7	Ống đo huyết áp người lớn/trẻ em: 1 cái
8	Túi hơi huyết áp người lớn: 1 cái
9	Túi hơi huyết áp trẻ em: 1 cái
10	Đầu dò nhiệt độ da: 1 cái
11	Máy in: 1 cái
12	Giấy in: 1 tập
13	Pin sạc: 1 cái
14	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 1 Bộ
III	**Yêu cầu kỹ thuật**
	Đo các thông số: Điện tim (ECG), Nhịp thở (Trở kháng), SpO_2, Huyết áp không xâm lấn (NIBP), Nhiệt độ...
	Điện tim (ECG):
	Đạo trình:
	Cáp 3 điện cực: I, II, III
	Cáp 5 hoặc 6 điện cực: Tối thiểu I, II, III, aVR, aVL, aVF, V hoặc tương đương
	Đếm nhịp tim trong khoảng từ ≤ 15 đến ≥ 300 nhịp/phút
	Độ chính xác nhịp tim: ≤ 2% hoặc ≤ 2 nhịp/ phút
	Báo động nhịp tim: có thể cài đặt được từ ≤ 16 đến ≥ 299 nhịp/phút
	Nhịp thở - phương pháp trở kháng:
	Phương pháp đo: Đo trở kháng qua điện cực ngực hoặc tương đương
	Phạm vi đếm: 0 đến ≥ 150 nhịp/phút
	Sai số: ≤ ±2 nhịp/phút
	SpO_2:
	Hiển thị:
	Cập nhật hiển thị: ≤ 5 giây hoặc khi có cảnh báo
	Phương pháp đo SpO_2: hấp thụ hai bước sóng ánh sáng hoặc tương đương
	Phạm vi đo: 0 đến 100% SpO_2
	Độ chính xác: ≤ ±2% SpO_2 (người lớn/trẻ em)
	Báo động: có thể cài đặt được giới hạn trên, giới hạn dưới, tắt
	Huyết áp không xâm lấn (NIBP):
	Phương pháp đo: đo dao động hoặc tương đương
	Phạm vi đo huyết áp không xâm lấn tối thiểu từ ≤ 20 mmHg đến ≥ 270 mmHg
	Sai số: ≤ ±5 mmHg
	Các thông số đo: Tâm thu, Tâm trương, trung bình/có nghĩa
	Chu kỳ cập nhật hiển thị NIBP: Cập nhật mỗi lần đo đạc
	Ngưỡng báo động: có thể cài đặt được từ ≤ 40 đến ≥ 260 mmHg
	Đo nhiệt độ:
	Giới hạn đo lường: 0 đến ≥ 45°C
	Số kênh: ≥ 2 kênh cố định
	Sai số đo: ≤ ±0.2°C
	Ngưỡng báo động: có thể cài đặt được từ ≤ 0.1 đến ≥ 45°C
	Tính năng về hiển thị:
	Kích thước màn hình: Màn hình màu ≥ 12.1 inch
	Độ phân giải: ≥ (800 x 600) điểm

STT	NỘI DUNG
	Thiết bị hiển thị được dạng sóng của các thông số sinh lý (ECG, nhịp thở, SpO_2…)
	Số lượng sóng theo dõi: ≥ 8
	Hiển thị dữ liệu số: Nhịp tim HR, nhịp VPC, mức chênh ST, nhịp thở, NIBP (tâm thu, tâm trương, MAP), SpO_2, nhịp mạch, nhiệt độ…
	Chức năng an toàn:
	Mức cảnh báo: Cao, Trung bình, Thấp
	Các mục báo động: cảnh báo tín hiệu sống, cảnh báo loạn nhịp, cảnh báo kỹ thuật.
	Dấu hiệu báo động: Âm báo, đèn báo sáng/ nhấp nháy, dữ liệu dạng số /tin báo được làm nổi bật. Hiển thị các mục được báo động ở phần trên của màn hình.
	Có thể tắt tất cả báo động.
	Máy in nhiệt:
	Phương pháp in: thanh ghi nhiệt hoặc tương đương
	Số kênh: ≥ 3
	Độ rộng giấy in: ≥ 46 mm
IV	**Yêu cầu khác**
1	Thời gian giao hàng: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
2	Nhà thầu chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành cho đơn vị sử dụng thành thạo, hướng dẫn việc bảo quản thiết bị theo quy định của nhà sản xuất
3	Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu
4	Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: Theo quy định của nhà sản xuất.
5	Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: 24 - 48 giờ.
6	Cam kết cung cấp đầy đủ giấy tờ xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ), Invoice, Packing list, tờ khai hải quan và các tài liệu khác theo quy định đối với thiết bị nhập khẩu. Giấy chứng nhận chất lượng hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng và các tài liệu khác theo quy định đối với thiết bị sản xuất trong nước
7	Cam kết cung cấp đầy đủ phụ tùng thay thế và vật tư tiêu hao trong vòng tối thiểu 8 năm sau thời gian nghiệm thu
8	Cam kết cung cấp đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn cho thiết bị hoạt động bình thường
9	Cam kết duy trì giá cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế cho thiết bị ≥ 03 năm từ ngày ký biên bản nghiệm thu thiết bị
10	Cam kết cung cấp tài liệu kỹ thuật của thiết bị bằng tiếng Anh và bản dịch tiếng Việt

PHỤ LỤC 03

BIỂU MẪU BÁO GIÁ

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP
Địa chỉ: …….

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng 5 năm 2026

THƯ CHÀO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng

Theo Yêu cầu báo giá số: ……../BVUBĐN-ĐVĐT ngày /5/2026 của Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng, Công ty chúng tôi xin gửi đến Quý khách hàng báo giá như sau:

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại (nếu có)	Ký mã hiệu (nếu có)	Hãng sản xuất/ xuất xứ	Thông số kỹ thuật của hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (vnđ)	Thành tiền (vnđ)
	Tổng cộng								

Bằng chữ: ……..

Báo giá này có hiệu lực trong vòng 90 ngày, kể từ ngày 19/5/2026.

Giá chào là giá trọn gói cung cấp, lắp đặt, bảo hành thiết bị và đã bao gồm thuế VAT, các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có).

Thời gian bảo hành: ....

Thời gian giao hàng: ....

Trân trọng!

……. ngày ….. tháng …. năm ……

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 04
BẢNG CHÀO ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT

(Đính kèm Thư chào giá ngày..... tháng..... năm ..... của Công ty.....)

Tên nhà thầu:

Số điện thoại:

Stt	Nội dung yêu cầu của Yêu cầu báo giá (Phụ lục số 02)	Đáp ứng của Thư chào giá	Nội dung tham chiếu
1	**Máy .....** **Số lượng: ….**	**Máy…..** **Model: …** **Hãng sản xuất: ….** **Xuất xứ:….** **Hãng chủ sở hữu (hãng/nước): .....** **Số lượng:….** **Năm sản xuất:**	
I	**Yêu cầu chung**	**Yêu cầu chung**	
	-	-	
II	**Yêu cầu cấu hình**	**Yêu cầu cấu hình**	
	-	-	
III	**Yêu cầu kỹ thuật**	**Yêu cầu kỹ thuật**	
	-	-	
IV	**Yêu cầu khác**	**Yêu cầu khác**	
	-	-	